

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân
Thôn Thần Xuân, thôn Tây Đại, xã Hoằng Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003, năm 2013 và năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 338/TTTH-P8 ngày 21/01/2026 về kết quả xác minh đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân ở thôn Thần Xuân, thôn Tây Đại, xã Hoằng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Khi thực hiện dự án “Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp WHA Technology - Thanh Hóa” tại xã Hoằng Xuyên, huyện Hoằng Hóa (nay là xã Hoằng Sơn, tỉnh Thanh Hóa), UBND huyện Hoằng Hóa (cũ) đã ban hành Quyết định thu hồi đất của hộ bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân. Các công dân này cho rằng việc UBND huyện Hoằng Hóa chỉ ghi tên “người sử dụng đất” (01 người trong gia đình) là không đúng. Bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân yêu cầu Quyết định thu hồi đất phải ghi tất cả các thành viên (là nhân khẩu trong gia đình tại thời điểm được Nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định của Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993) để được hưởng chính sách bồi thường và hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ HOÀNG SƠN

Nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân đã được Chủ tịch UBND xã Hoàng Sơn xem xét, giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 21/11/2025. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã Hoàng Sơn, bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Nội dung trình bày của người khiếu nại

Khi thực hiện dự án Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp WHA Technology - Thanh Hóa tại xã Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hóa (nay là xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hóa), UBND huyện Hoàng Hóa (cũ) đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 386/QĐ-UBND ngày 24/01/2025, số 388/QĐ-UBND ngày 24/01/2025, số 601/QĐ-UBND ngày 20/02/2025; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 154/QĐ-UBND ngày 20/01/2025, số 156/QĐ-UBND ngày 20/01/2025, số 597/QĐ-UBND ngày 19/02/2025.

Tại các Quyết định (nêu trên) chỉ ghi tên “chủ sử dụng” có đất bị thu hồi mà không ghi đầy đủ tên của tất cả các thành viên trong nhóm người sử dụng đất của hộ gia đình có đất bị thu hồi. Điều này đồng nghĩa với việc mỗi hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ **chỉ có một người có đất bị thu hồi** và người đó là chủ hộ. Vì vậy, các nhân khẩu còn lại (được Nhà nước giao đất năm 1994) sẽ mất quyền lợi bồi thường về đất và các hỗ trợ khác theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

Bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân yêu cầu khi ban hành Quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường phải ghi đầy đủ tên của những người trong hộ gia đình tại thời điểm được giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993.

2. Về nguồn gốc, thời điểm, mục đích, quá trình quản lý, sử dụng đất.

a) Ngày 02/6/2025, UBND xã Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hóa (cũ) đã xác nhận diện tích đất bị thu hồi của các hộ dân đang có đơn khiếu nại đều là đất nông nghiệp (đất lúa) được Nhà nước giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ.

Diện tích đất bị thu hồi của các hộ dân đang có đơn khiếu nại: Sử dụng ổn định, không tranh chấp từ thời điểm được giao đất đến thời điểm thu hồi đúng theo diện tích sau dồn điền, dồn thửa năm 2001.

b) Việc giao đất theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ.

Các hộ dân đang có đơn khiếu nại được Nhà nước giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, đứng tên **các Chủ hộ** (người đại diện) tại Sổ giao ruộng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

(Giấy CNQSD đất), như sau:

(1) Đặng Văn Túc (chồng bà Trương Thị Êm), (2) Bùi Thị Toan, (3) Lê Thị Xê, (4) Lê Đình Nhiều, (5) Nguyễn Thị Thi, (6) Trương Thanh Luật, (7) Lê Hồng Hải, (8) Lê Đình Thanh, (9) Lê Duy Ánh, (10) Lê Ngọc Nam, (11) Lê Thị Sinh, (12) Đặng Văn Ngọc, (13) Lê Thị Mạch, (14) Trịnh Văn Bình, (15) Nguyễn Thị Oí, (16) Trịnh Thị Khanh, (17) Trịnh Văn Lâm, (18) Trịnh Văn Long, (19) Trịnh Thị Tâm, (20) Trịnh Thị Bân, (21) Nguyễn Văn Lê, (22) Trịnh Văn Hiếu, (23) Lê Xuân Đát, (24) Trịnh Thị Nê, (25) Lê Thị Lát, (26) Trịnh Văn Chiến, (27) Nguyễn Văn Liên, (28) Bùi Văn Lương, (29) Trịnh Văn Nhân. Các hộ được giao từ 1.300 m² đến 4.700 m² tùy theo số lượng khẩu trong hộ (diện tích giao trung bình khoảng 600 m²/khẩu).

c) Việc đổi điền dồn thửa

Khi thực hiện chủ trương dồn điền, đổi thửa (năm 2001), phương án dồn điền đổi thửa cũng đứng tên các Chủ hộ gia đình (người đại diện), như sau:

(1) Đặng Văn Túc, Trương Thị Êm; (2) Bùi Thị Toan, Đặng Văn Quý; (3) Lê Thị Xê; (4) Lê Hồng Nhiều; (5) Dương Thị Thi, Lê Ngọc Thuật; (6) Trịnh Thị Lài (là vợ của ông Trương Thanh Luật); (7) Lê Hồng Hải, Lê Thị Cây; (8) Lê Đình Thanh, Lê Thị Tới; (9) Lê Duy Ánh, Trương Thị Đào; (10) Lê Ngọc Nam, Lê Thị Vân; (11) Lê Thị Sinh, Trương Thanh Thuận; (12) Đặng Văn Ngọc, Lê Thị Tuyết; (13) Lê Thị Mạch; (14) Trịnh Văn Bình, Nguyễn Thị Hương; (15) Nguyễn Thị Oí; (16) Trịnh Thị Khanh; (17) Trịnh Văn Lâm, Vũ Thị Mai; (18) Trịnh Bình Long, Lê Thị Nhung; (19) Lê Xuân Liên, Trịnh Thị Tâm; (20) Trịnh Thị Bân; (21) Nguyễn Văn Lê, Lê Thị Dự; (22) Trịnh Xuân Hiếu, Lê Thị Phúc; (23) Lê Xuân Đát, Trịnh Thị Liễu; (24) Trịnh Thị Nê; (25) Lê Thị Lát, Hoàng Sỹ Vinh; (26) Trịnh Xuân Chiến, Võ Thị Hải; (27) Nguyễn Văn Liên, Trịnh Thị Nha; (28) Bùi Văn Lương, Nguyễn Thị Huân; (29) Trịnh Văn Nhân, Lê Thị Lý.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Các thửa đất hộ bà Hoàng Thị Luyện và 28 hộ dân đang có đơn khiếu nại đều là đất nông nghiệp được Nhà nước giao theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ.

- Sổ giao ruộng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ) và phương án đổi điền, dồn thửa đều đứng tên **Chủ hộ gia đình** (người đại diện).

3. Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất

Thực hiện “Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp WHA Smart Technology - Thanh Hóa”, tại thôn Thần Xuân, thôn Tây Đại xã Hoàng Xuyên, UBND huyện Hoằng Hóa (cũ) đã ban hành các Quyết định, cụ thể:

- Các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (liên quan đến 29 hộ đang có đơn khiếu nại) tại các Quyết định: Số 154/QĐ-UBND ngày 20/01/2025, số 156/QĐ-UBND ngày 20/01/2025, số 597/QĐ-UBND ngày 19/02/2025. Tại các Quyết định này, UBND huyện Hoàng Hóa ghi **“Tên người sử dụng đất”** kèm theo tên của 01 trong số các thành viên của hộ gia đình được giao đất theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và phương án đổi điền, dồn thửa.

- Các Quyết định thu hồi đất (liên quan đến 29 hộ đang có đơn khiếu nại) tại các Quyết định: Số 386/QĐ-UBND ngày 20/01/2025, số 388/QĐ-UBND ngày 24/01/2025, số 601/QĐ-UBND ngày 20/02/2025. Tại các Quyết định này, UBND huyện Hoàng Hóa ghi **“Chủ sử dụng đất”** cũng kèm theo tên của 01 trong số các thành viên của hộ gia đình được giao đất theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và phương án đổi điền, dồn thửa.

4. Nhận xét

- Tại các Điều 95 (quy định về Điều kiện được bồi thường về đất...), Điều 96 (quy định về Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân...) của Luật Đất đai năm 2024 và Điều 19, Điều 20, Điều 21, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định đối tượng thu hồi, bồi thường, hỗ trợ về đất đều xác định là **“hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất...”** và **“hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp...”**. Đối chiếu với các quy định nêu trên thì: Việc UBND huyện Hoàng Hóa ghi **“Tên người sử dụng đất”** (tại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) và ghi **“Chủ sử dụng đất”** (tại các Quyết định thu hồi đất) là không phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Căn cứ kết quả kiểm tra nêu trên và các quy định tại Điều 95, Điều 96 Luật Đất đai năm 2024; Điều 19, Điều 20, Điều 21, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, cho thấy: Việc bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân khiếu nại đòi phải ghi tên **tất cả các thành viên trong hộ gia đình** vào Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không có cơ sở.

IV. KẾT LUẬN

- Căn cứ các quy định tại Điều 95, Điều 96, Luật Đất đai năm 2024; Điều 19, Điều 20, Điều 21, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ thì việc bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân khiếu nại đòi phải ghi tên **tất cả các thành viên trong hộ gia đình** vào Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không có cơ sở.

- Việc UBND huyện Hoàng Hóa ghi **“Tên người sử dụng đất”** (tại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) và ghi **“Chủ sử dụng đất”** (tại các quyết định thu hồi đất) là không phù hợp với quy định của Luật Đất

đại năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân khiếu nại đòi phải ghi ***tên tất cả các thành viên*** trong hộ gia đình vào Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng là không có cơ sở.

Điều 2. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Hoàng Sơn điều chỉnh lại Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng từ “***Tên người sử dụng đất***” và “***Chủ sử dụng đất***” trong các quyết định, thành “***Hộ gia đình***” có đất bị thu hồi theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND xã Hoàng Sơn, bà Hoàng Thị Luyến và 28 hộ dân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Ban Tiếp công dân Trung ương
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TDNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT,
KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ thôn	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Trong đó		
					Bồi thường về đất	Đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất
1	Lê Thị Mạch	Tây Đại	1.817,5	247.919.000	81.788.000	163.575.000	2.556.000
2	Trịnh Văn Bình	Tây Đại	1.730,0	251.442.000	77.850.000	155.700.000	17.892.000
3	Nguyễn Thị Ói	Tây Đại	2.833,2	418.266.000	127.494.000	254.988.000	35.784.000
4	Trịnh Thị Khanh	Tây Đại	1.256,0	174.672.000	56.520.000	113.040.000	5.112.000
5	Trịnh Thị Thư đại diện Trịnh Văn Lâm (đã chết)	Tây Đại	2.226,6	331.263.000	100.197.000	200.394.000	30.672.000
6	Lê Thị Nhung	Tây Đại	2.106,3	289.463.000	94.784.000	189.567.000	5.112.000
7	Trịnh Thị Tâm	Tây Đại	3.688,7	503.087.000	165.992.000	331.983.000	5.112.000
8	Trịnh Thị Bân	Tây Đại	1.353,0	203.103.000	60.885.000	121.770.000	20.448.000
9	Nguyễn Văn Lệ	Tây Đại	1.771,6	244.278.000	79.722.000	159.444.000	5.112.000
10	Lê Thị Phúc	Tây Đại	1.288,7	179.087.000	57.992.000	115.983.000	5.112.000
11	Lê Xuân Đát	Tây Đại	971,4	133.695.000	43.713.000	87.426.000	2.556.000
12	Trịnh Thị Nê	Tây Đại	2.940,6	399.537.000	132.327.000	264.654.000	2.556.000
13	Lê Thị Lát	Tây Đại	510,2	70.155.000	22.959.000	45.918.000	1.278.000
14	Võ Thị Hải	Tây Đại	2.506,5	343.490.000	112.793.000	225.585.000	5.112.000
15	Trịnh Thị Nha	Tây Đại	2.644,1	362.066.000	118.985.000	237.969.000	5.112.000
16	Bùi Văn Lương	Tây Đại	1.401,4	196.857.000	63.063.000	126.126.000	7.668.000
17	Lê Thị Lý (Nhân)	Tây Đại	2.604,9	356.774.000	117.221.000	234.441.000	5.112.000

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ thôn	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Trong đó		
					Bồi thường về đất	Đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất
18	Trương Thị Êm (Túc)	Thần Xuân	2.227,7	305.852.000	100.247.000	200.493.000	5.112.000
19	Lê Thị Xê	Thần Xuân	2.650,2	388.449.000	119.259.000	238.518.000	30.672.000
20	Lê Đình Nhẽo	Thần Xuân	2.400,5	329.180.000	108.023.000	216.045.000	5.112.000
21	Dương Thị Thi	Thần Xuân	1.706,6	250.839.000	76.797.000	153.594.000	20.448.000
22	Trịnh Thị Lan (Huệ)	Thần Xuân	766,4	106.020.000	34.488.000	68.976.000	2.556.000
23	Bùi Thị Toan	Thần Xuân	2.295,7	340.592.000	103.307.000	206.613.000	30.672.000
24	Lê Hồng Hải	Thần Xuân	1.775,5	244.805.000	79.898.000	159.795.000	5.112.000
25	Lê Thị Tới (Thạnh)	Thần Xuân	3.225,3	445.640.000	145.139.000	290.277.000	10.224.000
26	Lê Duy Ánh	Thần Xuân	2.002,2	280.521.000	90.099.000	180.198.000	10.224.000
27	Lê Thị Vân (Nam)	Thần Xuân	2.905,5	397.355.000	130.748.000	261.495.000	5.112.000
28	Lê Thị Sinh	Thần Xuân	1.163,1	162.131.000	52.340.000	104.679.000	5.112.000
29	Đặng Văn Ngọc	Thần Xuân	4.679,3	652.154.000	210.569.000	421.137.000	20.448.000